TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 19 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 481/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984.

Địa chỉ: tổ 16, khu 4B, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: tổ 16, khu 4B, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Văn H có 02 con chung là Hoàng Quỳnh A, sinh ngày 24-10-2006 và Hoàng Minh Kh, sinh ngày 16-7-2016. Hiện nay 02 con chung có sức khỏe bình thường. Ly hôn, chị Th và anh H thỏa thuận giao con chung là Hoàng Quỳnh A cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên; giao con chung là Hoàng Minh Kh cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo

dục đến khi thành niên. Chị Th và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Th và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Văn H thỏa thuận chị Th và anh H tự giải quyết về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Văn H thỏa thuận chị Th và anh H không vay tài sản của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Văn H thỏa thuận chị Th có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng).* Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị Th đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0001222 ngày 07-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, chị Th được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường V,
TP. H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga